UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30 /2016/QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP T.HẢI DƯƠNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1420
Ngày 3/11/2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002; số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020 là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Đồng thời, là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương; các cơ quan khác của tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Hải Dương và các xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước (*dưới đây gọi tắt là các ngành, địa phương và đơn vị*).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Chương II
NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước được bố trí để chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng hoàn vốn trực tiếp hoặc không xã hội hóa được thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định tại mục I Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 4. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư của các cấp quản lý ngân sách

Căn cứ kế hoạch vốn Nhà nước giao, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 cho các ngành, địa phương và đơn vị theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan và bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc chung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020:

a) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho chính quyền các cấp.

c) Phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và quy hoạch ngành, lĩnh vực và địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và đơn vị.

đ) Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu

tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

e) Ưu tiên bố trí vốn cho các vùng, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, khu vực trong tỉnh.

g) Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

h) Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

i) Dành 5% tổng số vốn cân đối ngân sách địa phương *(vốn theo tiêu chí, định mức)* Trung ương giao trong kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm *(trong giai đoạn 2017 - 2020)* để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư của ngân sách cấp tỉnh; hoàn trả vốn vay tín dụng ưu đãi đầu tư đến hạn phải trả.

2. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020:

Thực hiện việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo các nguyên tắc chung tại Khoản 1 Điều 4 của Quyết định này và các nguyên tắc cụ thể sau đây:

a) Phân bổ chi tiết 90% tổng mức vốn kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 cho từng dự án; số vốn còn lại 10% để dự phòng, xử lý các vấn phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn của ngân sách cấp mình.

b) Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 phân bổ cho các ngành, lĩnh vực theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- Ưu tiên bố trí đủ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; thu hồi vốn ứng trước.

- Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; vốn đối ứng dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư.

- Dự án chuyển tiếp khác thực hiện theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt và khả năng bố trí vốn.

- Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều 54 của Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

c) Về vốn bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản:

- Phải bố trí đủ vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; phần còn lại bố trí đối ứng các chương trình, dự án ODA và đầu tư dự án chuyển tiếp. Số vốn còn lại *(nếu có)* được phép bố trí khởi công mới các dự án.

- Trường hợp kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 không cân đối đủ, thì sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương *(sau khi đã bố trí để cải cách tiền lương và một số nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước)* hàng năm của ngân sách cấp mình *(nếu có)* và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Các ngành, địa phương và đơn vị phải xây dựng phương án cụ thể mức vốn đầu tư từ tất cả các nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản cho từng dự án.

- Trong quá trình điều hành nếu có tăng thu ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển, sau khi đã thanh toán dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản, số còn lại được phép bố trí cho dự án chuyển tiếp và dự án khởi công mới.

d) Về vốn chuẩn bị đầu tư: Các ngành, địa phương và đơn vị chủ động đề xuất và cân đối trong số vốn được giao để chuẩn bị đầu tư dự án.

Điều 5. Phân cấp quản lý vốn đầu tư

Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương được Nhà nước giao, thực hiện phân cấp quản lý như sau:

1. Các nguồn vốn ngân sách trung ương giao cho địa phương: Thuộc tỉnh quản lý và thực hiện phân bổ, hoặc phân cấp phân bổ vốn đầu tư theo Quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

2. Vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương:

a) Vốn đầu tư theo tiêu chí, định mức: Thuộc ngân sách tỉnh quản lý. Trong đó, phân bổ một phần về ngân sách cấp huyện theo quy định tại Điều 6 của Quyết định này.

b) Nguồn thu sử dụng đất: Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

c) Vốn cân đối ngân sách địa phương phân cấp về ngân sách thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh và huyện Kinh Môn: thực hiện theo Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định một số cơ chế đặc thù về tài chính đối với thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn giai đoạn 2015 - 2020.

3. Nguồn thu xổ số kiến thiết *(từ năm 2017 tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương)*: Thuộc ngân sách tỉnh quản lý.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương *(vốn đầu tư theo tiêu chí, định mức)*

1. Nguyên tắc xây dựng các tiêu chí và định mức phân bổ vốn:

a) Các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương *(vốn đầu tư theo tiêu chí, định mức)* là cơ sở để xác định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối của ngân sách tỉnh về ngân sách cấp huyện

(không gồm thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh và huyện Kinh Môn) giai đoạn 2016 - 2020.

b) Đầu tư bảo đảm tương quan hợp lý để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và các mục tiêu đề ra trong định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các huyện. Ưu tiên hỗ trợ các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, khu vực trong tỉnh.

c) Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

d) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

2. Các tiêu chí phân bổ vốn và xác định số điểm của từng tiêu chí:

Các tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương *(vốn đầu tư theo tiêu chí, định mức)* cho cấp huyện *(không gồm thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh và huyện Kinh Môn)* gồm 04 nhóm tiêu chí, với số điểm xác định cụ thể như sau:

a) Tiêu chí dân số, gồm: số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số năm 2015 của các huyện. Cách tính điểm cụ thể như sau:

- Điểm của tiêu chí dân số trung bình:

Số dân trung bình	Điểm
Đến 50.000 người	1,0
Trên 50.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người được thêm	0,3

Dân số trung bình năm 2015 của các huyện để tính điểm căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh.

- Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

Số dân	Điểm
Đến 100 người	1,5
Trên 100 người, cứ tăng thêm 100 người được thêm	0,3

Số người dân tộc thiểu số năm 2015 của các huyện để tính điểm căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm: tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo *(theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020)* và số thu ngân sách năm 2015 của các huyện *(là số thu nội địa, không bao gồm khoản thu sử dụng đất)*. Cách tính điểm cụ thể như sau:

- Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo	Điểm
Đến 5% hộ nghèo, hộ cận nghèo	4,0
Trên 5% hộ nghèo, hộ cận nghèo, cứ tăng thêm 1% hộ nghèo, hộ cận nghèo tính thêm	0,4

Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 của các huyện để tính điểm căn cứ vào số liệu phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 tại Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Điểm của tiêu chí thu ngân sách:

Thu ngân sách	Điểm
Đến 20 tỷ đồng	0,2
Trên 20 tỷ đồng đến 30 tỷ đồng, cứ 3 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	0,3
Trên 30 tỷ đồng đến 40 tỷ đồng, cứ 3 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	0,5
Trên 40 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng, cứ 3 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	0,7
Trên 50 tỷ đồng, cứ 3 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	1,0

Số thu nội địa năm 2015 của các huyện để tính điểm căn cứ theo dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương giao tại Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2014.

c) Tiêu chí diện tích, gồm: diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên năm 2015 của các huyện. Cách tính điểm cụ thể như sau:

- Điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên:

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Đến 10.000 ha	3,0
Trên 10.000 ha đến 15.000 ha, cứ tăng thêm 1.000 ha được tính thêm	1,0
Trên 15.000 ha đến 20.000 ha, cứ tăng thêm 1.000 ha được tính thêm	0,5
Trên 20.000 ha, cứ tăng thêm 1.000 ha được tính thêm	0,2

Diện tích đất tự nhiên năm 2015 của các huyện để tính điểm căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh đến ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Điểm của tiêu chí tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên:

Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên	Điểm
Từ 20% đến 30%, cứ 1% diện tích tăng thêm được tính	0,5
Trên 30% đến 50%, cứ 1% diện tích tăng thêm được tính	1,0
Trên 50%, cứ 1% diện tích tăng thêm được tính	2,0

Diện tích đất trồng lúa năm 2015 của các huyện để tính điểm căn cứ vào số liệu công bố của Sở Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015.

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã *(gồm xã, phường, thị trấn)* năm 2015 của các huyện. Cách tính điểm cụ thể như sau:

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi xã được tính	0,2

Số đơn vị hành chính cấp xã năm 2015 của các huyện để tính điểm căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

3. Xác định mức phân bổ vốn:

a) Tổng số điểm của 09 huyện *(không gồm thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh và huyện Kinh Môn)*: căn cứ vào 04 nhóm tiêu chí và số điểm của từng tiêu chí cụ thể tại Khoản 2 Điều 6 của Quyết định này để tính ra số điểm của từng huyện và tổng số điểm của 09 huyện.

b) Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ là tổng vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương *(vốn đầu tư theo tiêu chí, định mức)* phân bổ về ngân sách cấp huyện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, chia cho tổng số điểm của 09 huyện.

c) Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương *(vốn đầu tư theo tiêu chí, định mức)* của từng huyện là vốn định mức cho 01 điểm phân bổ, nhân với tổng số điểm của từng huyện.

Điều 7. Điều chỉnh bất hợp lý

Sau khi phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương *(vốn đầu tư theo tiêu chí, định mức)* về ngân sách cấp huyện theo các tiêu chí và định mức tại Điều 6 của Quyết định này, đối với các huyện có số vốn thấp hơn kế hoạch năm 2016, sẽ được điều chỉnh bằng số vốn kế hoạch năm 2016 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương giao tại Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm của tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2016 - 2020.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các ngành, địa phương và đơn vị có liên quan hướng dẫn và xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm của tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2016 - 2020 cho các ngành, địa phương và đơn vị theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định tại Quyết định này.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm của tỉnh Hải Dương để thực hiện các quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định tỷ lệ điều tiết nguồn thu sử dụng đất về ngân sách các cấp trong giai đoạn 2017 - 2020.

3. Các ngành, địa phương và đơn vị:

a) Lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định tại Quyết định này.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm của ngành, địa phương và đơn vị quản lý.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2016 và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn triển khai, theo dõi và đôn đốc các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- VP Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: KH & ĐT, Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 10;
- Trung tâm Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VP, Thư (100b).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Dương Thái